

UBND TỈNH BÌNH ĐỊNH
BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 405/QĐ-BQL

Bình Định, ngày 28 tháng 12 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai dự toán Ngân sách nhà nước năm 2019

TRƯỞNG BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ

Căn cứ Quyết định số 591/QĐ-TTg ngày 07/5/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Bình Định;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Quyết định số 4319/QĐ-UBND ngày 07/12/2018 của UBND tỉnh về giao dự toán ngân sách Nhà nước năm 2019;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch Tổng hợp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2019 của Ban Quản lý Khu kinh tế.

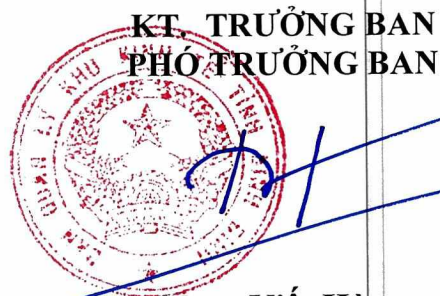
(Có Phụ lục chi tiết kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng phòng Kế hoạch tổng hợp, Chánh Văn phòng ban, Giám đốc Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng Khu kinh tế, Giám đốc Ban Bồi thường, GPMB và Tái định cư, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan căn cứ quyết định thi hành./-*lv*

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Sở Tài chính;
- Trưởng ban (báo cáo);
- PTB Phan Viết Hùng;
- Lưu: VT, KHTH.



KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN

Phan Viết Hùng



Biểu số 82/CK-NSNN

CÂN ĐOẠI NGUỒN THU, CHI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2019
(Kèm theo Quyết định số 405/QĐ-BQL ngày 28/12/2018 của Ban Quản lý Khu kinh tế)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Nội dung	Dự toán
A	Nguồn thu ngân sách	
1	Số thu phí, lệ phí	768.000
1.1	Lệ phí	30.000
	-Lệ phí cấp Giấy phép lao động	24.000
	- Lệ phí cấp Giấy phép xây dựng	6.000
1.2	Phí	738.000
	Phí thẩm định đánh giá TĐMT	290.000
	Phí thẩm định quyền sử dụng đất	10.000
	Phí thẩm định dự án đầu tư	380.000
	Phí thẩm định TKCS	8.000
	Phí thẩm định đề án báo cáo thăm dò khai thác đánh giá trữ lượng nước	10.000
	Phí đấu thầu, đấu giá và kết quả đấu thầu	40.000
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại	632.000
	Chi Quản lý hành chính	632.000
	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	632.000
3	Số Phí, lệ phí nộp NSNN	136.000
3.1	Lệ phí	30.000
	-Lệ phí cấp Giấy phép lao động	26.000
	- Lệ phí cấp Giấy phép xây dựng	4.000
3.2	Phí	106.000
	Phí thẩm định quyền sử dụng đất	3.000
	Phí thẩm định dự án đầu tư	95.000
	Phí thẩm định TKCS	4.000
	Phí đấu thầu, đấu giá và kết quả đấu thầu	4.000
B	CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC	
I	Chi hành chính nhà nước	15.255.000
1.1	Kinh phí thực hiện tự chủ	7.089.000
	- Chi thường xuyên cho bộ máy	7.029.000
	- Quỹ thi đua, khen thưởng	60.000
1.2	Kinh phí không thực hiện tự chủ	8.166.000
	- Hỗ trợ KP hoạt động Đảng bộ cơ sở	103.000
	- KP xác định, thẩm định giá đất Khu kinh tế Nhơn Hội và tư vấn xác định giá đất	644.000
	- KP chỉnh lý tài liệu tích đống (10 m x 3,5 trđ/m)	31.000
	- Chi tổ chức công tác thu Lệ phí	6.000
	- Hỗ trợ KP tổ chức Hội thao và Tổng kết khối thi đua các BQL Duyên hải Miền Trung	50.000
	- KP thực hiện ISO theo QĐ số 3624/QĐ-UBND ngày 23/10/2018 của UBND tỉnh	20.000
	- Kinh phí in ấn, phát hành bản tin Khu kinh tế tỉnh Bình Định	217.000

	- Chi hoạt động xúc tiến đầu tư	700.000
	- Kinh phí quy hoạch	5.095.000
	<i>Trong đó:</i>	
	+ Điều chỉnh tổng thể Quy hoạch chung XD Khu Kinh tế Nhơn Hội	2.923.000
	+ Quy hoạch XD KCN Long Mỹ giai đoạn 2 đến năm 2020	1.764.000
	+ Lập đề án điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phát triển các KCN tỉnh Bình Định đến năm 2020, định hướng đến năm 2030	180.000
	+ Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu khách sạn cao tầng tại điểm số 1, tuyến du lịch biển Nhơn Lý - Cát Tiến	228.000
	- Hỗ trợ Đào tạo nghề cho các DN trong các KCN	700.000
	- Quản lý, bảo vệ môi trường Khu kinh tế Nhơn Hội	600.000
II	Chi sự nghiệp	
1	Kinh phí thực hiện tự chủ	2.810.000
	Chi thường xuyên cho bộ máy	2.810.000
2	Kinh phí không thực hiện tự chủ	5.045.000
	Quản lý, bảo vệ và PCCCR tại Khu kinh tế Nhơn Hội	23.000
	Quản lý, bảo vệ, duy tu, bảo dưỡng, các công trình hạ tầng kỹ thuật Khu kinh tế Nhơn Hội	2.800.000
	Chi thuê quản trang tại Khu kinh tế Nhơn Hội	48.000
	Hỗ trợ Chi phí cho bộ máy và chi phí vận hành, bảo trì máy móc thiết bị Nhà máy xử lý nước thải tập trung Khu kinh tế Nhơn Hội	1.318.000
	Lập Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu dân cư dọc tuyến đường nối từ đường trục Khu kinh tế Nhơn Hội đến Khu tâm linh chùa Linh Phong	784.000
	Chi thuê trụ sở làm việc của ban Bồi thường, GPMB và TĐC	72.000